

UBND TỈNH HẬU GIANG
BAN CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC
DÂN SỐ, NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG DÂN SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1947/KH-BCĐ

Hậu Giang, ngày 18 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình và Nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hậu Giang năm 2021

Căn cứ Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

Căn cứ Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh;

Căn cứ Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh;

Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân;

Căn cứ Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật trong sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh;

Căn cứ Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số mức hỗ trợ thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1956/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 của tỉnh Hậu Giang thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Ban Chỉ đạo Công tác Dân số và Nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh) ban hành Kế hoạch Tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Kế hoạch hóa gia đình và Nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hậu Giang năm 2021 (gọi tắt là Chiến dịch), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ các hoạt động cung cấp dịch vụ có chất lượng về nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), kế hoạch hóa gia đình (KHHGD); tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng mô hình gia đình sinh đủ 02 con ở ấp và xã; đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, tiếp thị xã hội phương tiện tránh thai; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ 02 con, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc SKSS, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tích cực góp phần bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng giống nòi và ổn định quy mô, cơ cấu dân số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Công tác truyền thông - giáo dục:

- 100% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ nói riêng và người dân trên địa tỉnh Hậu Giang nói chung được cung cấp thông tin, dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, kiểm soát mất cân bằng giới tính (MCBGT), mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ 02 con;

- Trên 97% phụ nữ mang thai được tư vấn và cung cấp thông tin, dịch vụ về tầm soát, chẩn đoán và điều trị bệnh, dị tật bẩm sinh;

- Trên 97% nam, nữ chuẩn bị kết hôn được tư vấn và tuyên truyền về lợi ích của khám sức khỏe tiền hôn nhân;

- Trên 95% người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) được tư vấn, cung cấp thông tin về chăm sóc sức khỏe định kỳ và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ;

- Trên 95% người cao tuổi (từ 60 - 79 tuổi) được tư vấn, vận động tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) tự nguyện. Tăng ít nhất 10% số người cao tuổi tham gia BHYT tự nguyện (bao gồm thẻ gia hạn và mua mới) so với trước Chiến dịch.

2.2. Nâng cao chất lượng dân số:

- 100% cặp nam, nữ chuẩn bị kết hôn lần đầu (trừ các cặp nam, nữ đã có con chung, lớn tuổi không còn khả năng sinh sản, đang mang thai,... đăng ký kết hôn lần đầu) tham gia khám sức khỏe tiền hôn nhân trong thời gian Chiến dịch diễn ra;

- 100% phụ nữ mang thai được sàng lọc, chẩn đoán trước sinh; 100% trẻ sinh ra được sàng lọc, chẩn đoán sơ sinh đến khi kết thúc Chiến dịch (trừ các trẻ không có chỉ định sàng lọc sơ sinh);

- 100% trẻ sinh có nguy cơ mắc các bệnh sau khi được chẩn đoán sơ sinh được quản lý, tư vấn, vận động tham gia chẩn đoán và theo dõi điều trị chuyên sâu;

- Trên 90% người cao tuổi (từ 60 tuổi trở lên) trên địa bàn được khám, điều trị và quản lý sức khỏe (tính từ đầu năm 2021).

* Lưu ý: Khi kết thúc Chiến dịch gói nâng cao chất lượng dân số phải đạt chỉ tiêu năm theo thời điểm, riêng chỉ tiêu khám sức khỏe người cao tuổi phải đạt chỉ tiêu năm 2021.

2.3. Chăm sóc SKSS và KHHGD:

- Trên 70% số phụ nữ có chồng trong diện tuổi sinh đẻ (15 - 49) được chăm sóc SKSS (gồm các hoạt động: tư vấn, khám, siêu âm và điều trị phụ khoa, tầm soát ung thư cổ tử cung, ung thư vú) trong thời gian diễn ra Chiến dịch.

- Đạt trên 90% chỉ tiêu năm sau khi kết thúc Chiến dịch về thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại: dụng cụ tử cung, thuốc uống tránh thai, que cấy tránh thai, thuốc tiêm tránh thai, bao cao su tránh thai (riêng chỉ tiêu đình sản thì không giao chỉ tiêu).

2.4. Thực hiện mô hình xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con:

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Mô hình sinh đủ 02 con", thực hiện đảm bảo chỉ tiêu đăng ký, sinh con và lộ trình thực hiện mô hình theo Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh.

Lưu ý: Tính chỉ tiêu thực hiện Mô hình theo lộ trình đăng ký từ năm 2019 - 2021. Cách tính chỉ tiêu thực hiện (mỗi huyện 06 xã đã đăng ký và 100% ấp trong 06 xã đăng ký về tỉnh, riêng huyện Phụng Hiệp tính 09 xã, thành phố Ngã Bảy tính 03 xã).

II. CHỈ TIÊU

Giao thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Sở Y tế) dựa trên chỉ tiêu Trung ương giao năm 2021 có quyết định giao chỉ tiêu thực hiện Chiến dịch cho các địa phương.

III. PHƯƠNG ÁN, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH

1. Phương án triển khai Chiến dịch:

- Nội dung truyền thông:

+ Tập trung vận động các cặp vợ chồng chưa có con hoặc có một con nên sinh đủ 02 con; các cặp vợ chồng đã có đủ hoặc hơn 02 con nên dừng lại ở 02 con để nuôi dạy tốt nhằm ổn định quy mô, cơ cấu dân số; tuyên truyền về nâng cao chất lượng dân số và KHHGD, kiểm soát mất cân bằng giới tính (MCBGT) khi sinh.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền về nâng cao chất lượng dân số, vận động người dân tham gia BHYT, tập trung đối với đối tượng người cao tuổi và phụ nữ mang thai.

- Nội dung thực hiện về nâng cao chất lượng dân số: đẩy mạnh triển khai thực hiện các hoạt động về nâng cao chất lượng dân số như sàng lọc chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám sức khỏe người cao tuổi, kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh, chăm sóc SKSS.

- Các hoạt động về cung cấp dịch vụ KHHGD thì thực hiện ở mức duy trì tại cộng đồng. Triển khai thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng, phi lâm sàng ở những đối tượng đã có đủ hoặc nhiều hơn 02 con bằng nhiều hình thức miễn phí, tiếp thị xã hội, xã hội hóa...

2. Phạm vi:

Chiến dịch năm 2021 sẽ được triển khai trên phạm vi 100% xã, phường, thị trấn trong Tỉnh.

3. Đối tượng:

3.1. Là người dân cư trú trong địa bàn Tỉnh, bao gồm các đối tượng: cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; nam nữ sắp kết hôn; phụ nữ mang thai; trẻ sơ sinh; người cao tuổi.

3.2. Đối tượng được hỗ trợ miễn phí theo quy định:

- Đối tượng được hỗ trợ triệt sản: là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

- Đối tượng được cấp phương tiện tránh thai miễn phí: là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội.

- Đối tượng được hỗ trợ thực hiện dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh: là người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc da cam và chưa có thẻ BHYT.

- Đối tượng được hỗ trợ khám sức khỏe tiền hôn nhân: là người thuộc hộ nghèo, cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội; người dân sống tại các vùng có nguy cơ cao, vùng nhiễm chất độc da cam.

4. Thời gian:

Giao thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Sở Y tế) xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến dịch trong quý I/2021; tổ chức triển khai và thực hiện Chiến dịch trong quý II, III/2021.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, vận động:

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương bằng cách xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tin tức tuyên truyền về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác dân số trong tình hình mới, chuyển từ truyền thông thay đổi hành vi về Dân số - KHHGD sang truyền thông Dân số và Phát triển (nâng cao chất lượng dân số) phù hợp với từng địa phương, từng ngành tập trung vào các nội dung: nguyên nhân và hệ lụy của MCBGT khi sinh, hậu quả của việc sinh quá đông con, hậu quả của giảm sinh, lợi ích khám sức khỏe tiền hôn nhân, khám sức khỏe người cao tuổi, các lợi ích của sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh (gọi tắt là nội dung về nâng cao chất lượng dân số), lợi ích khi tham gia BHYT cho người cao tuổi và phụ nữ mang thai, ... trước, trong và sau Chiến dịch.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông lưu động tại xã, phường, thị trấn/ và ấp, khu vực, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp như văng gia, tuyên truyền nhóm, nói chuyện chuyên đề...; thực hiện lồng ghép nội dung sinh hoạt vào hoạt động các câu lạc bộ hiện có trên địa bàn về các nội dung về nâng cao chất lượng dân số nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo tác động mạnh mẽ đến nhiều đối tượng, gây được hiệu ứng lan rộng trong cộng đồng dân cư.

- Sản xuất, nhân bản và cung cấp các loại tờ rơi, áp phích, băng rôn, đĩa về nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc SKSS, KHHGĐ tại các điểm cung cấp dịch vụ và người dân trong cộng đồng.

2. Hoạt động chuyên môn:

2.1. Sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh:

- Mở rộng cung cấp dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh đến từng xã, phường, thị trấn trong thời gian diễn ra chiến dịch trên toàn tỉnh; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa sàng lọc trước sinh, sơ sinh cho người dân tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân trên địa bàn Tỉnh.

- Thống kê số lượng phụ nữ mang thai với tuổi thai phù hợp với quy trình sàng lọc chẩn đoán trước sinh (thời gian sàng lọc đối với thai phụ có tuổi thai từ tuần thứ 11 đến hết quý II thai kỳ) thì tổ chức, tư vấn, vận động thực hiện sàng lọc chẩn đoán trước sinh; thống kê số trẻ sinh trong thời gian diễn ra Chiến dịch thì tư vấn, vận động gia đình cho trẻ thực hiện sàng lọc chẩn đoán sơ sinh, đảm bảo thực hiện theo Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2020, Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Quản lý, tư vấn, vận động đối tượng có nguy cơ thực hiện tầm soát chuyên sâu và điều trị kịp thời.

2.2. Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân:

- Tổ chức tư vấn trực tiếp về sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, lợi ích của khám sức khỏe tiền hôn nhân và vận động tham gia; giới thiệu các cơ sở cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tiền hôn nhân cho cặp nam, nữ chuẩn bị kết hôn và các đối tượng liên quan.

- Tổ chức khám sức khỏe cho các cặp nam, nữ đồng ý khám sức khỏe tiền hôn nhân, đảm bảo đúng Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 07 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.3. Kiểm soát tỷ số giới tính khi sinh:

Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở cung cấp dịch vụ siêu âm, chẩn đoán thai nhi về lựa chọn giới tính thai nhi trên địa bàn Tỉnh.

2.4. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dựa vào cộng đồng:

- Thống kê số người cao tuổi (*người từ 60 tuổi*) tại địa phương, xác định số lượng người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, neo đơn trên địa bàn quản lý.

- Thống kê số lượng người cao tuổi từ 60 đến 79 tuổi chưa tham gia và hết hạn BHYT tự nguyện. Vận động người cao tuổi tham gia BHYT tự nguyện đảm bảo tăng ít nhất 10% người cao tuổi tham gia BHYT tự nguyện (*bao gồm tái tục và mua mới*) so với trước Chiến dịch.

- Tổ chức các đoàn khám sàng lọc các bệnh mạn tính cho người cao tuổi trên địa bàn; đối với người cao tuổi không có khả năng đi đến điểm khám thì địa phương tổ chức các đoàn đến tận nhà để khám.

- Đảm bảo thực hiện theo Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

2.5. Chăm sóc SKSS/KHHGD:

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD từ tuyến huyện đến tuyến xã.

- Thực hiện việc cung cấp dịch vụ tránh thai lâm sàng tại các trạm y tế tạo điều kiện thuận lợi để mọi người dân có cơ hội tiếp cận các biện pháp KHHGD.

- Tổ chức khám và điều trị bệnh phụ khoa miễn phí cho người dân, tầm soát ung thư cổ tử cung, ung thư vú,...

3. Thực hiện mô hình xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con:

- Trên cơ sở đã đăng ký các xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con ngay từ đầu năm 2019 - 2021 về tỉnh, các đơn vị tiến hành rà soát, thống kê các cặp vợ chồng đã đăng ký, trong đó số đã sinh, đang mang thai để làm cơ sở báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (*các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ nhưng không có khả năng sinh sản loại trừ khỏi danh sách vận động, tuy nhiên phải có xác nhận của cơ quan y tế đủ thẩm quyền kết luận theo quy định của pháp luật*).

- Căn cứ vào tình hình thực tế, các địa phương tiếp tục vận động các cặp chồng mới đăng ký kết hôn, mới chuyển đến địa bàn đăng ký thêm mới mô hình xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con. Ưu tiên tác động cho các xã, ấp có mức sinh thấp để đảm bảo mức sinh vùng cho toàn Tỉnh.

- Bên cạnh công tác truyền thông chung trong thực hiện các gói, chỉ tiêu trong Chiến dịch, cần phải đổi mới công tác truyền thông, tập trung tuyên truyền các thông điệp "*mỗi cặp vợ chồng hãy nên sinh đủ 02 con*", các chính sách tuyên dương, khen thưởng, lợi ích khi sinh đủ 02 con cho người dân.

- Lồng ghép các nội dung tuyên truyền, vận động và thi đua việc xây dựng mô hình xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con, nâng cao chất lượng dân số với mô hình xây dựng nông thôn mới, ấp khu văn hóa, khu dân cư tiên tiến, gia đình văn hóa,... của địa phương.

- Tổ chức thi đua giữa các ấp, khu vực hoặc xã, phường, thị trấn. Khen thưởng, biểu dương những gia đình gương mẫu thực hiện tốt mô hình gia đình sinh đủ 02 con.

4. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát giúp các cơ sở giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Chiến dịch;
- Nội dung giám sát tập trung vào công tác chuẩn bị, tiến độ triển khai, chất lượng cung cấp dịch vụ và hiệu quả cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số.

5. Công tác thống kê báo cáo sơ kết, tổng kết:

Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức sơ kết và tổng kết đảm bảo theo đúng tiến độ thời gian triển khai, thực hiện Chiến dịch.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị:

1.1. Cấp tỉnh:

- Chuẩn bị công tác hậu cần: đảm bảo kinh phí, đảm bảo đầy đủ và cung ứng kịp thời phương tiện truyền thông, các phương tiện tránh thai, thuốc thiết yếu, vật tư, thiết bị, dụng cụ cho Chiến dịch;
- Tập huấn, đào tạo, cập nhật các kiến thức cơ bản cho cán bộ y tế, cán bộ dân số xã và cộng tác viên các nội dung liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn, công tác quản lý, tuyên truyền, vận động đối tượng;
- Chuẩn bị nguồn nhân lực thực hiện các hoạt động chuyên môn trong Chiến dịch và hỗ trợ chuyên môn kịp thời cho tuyến dưới khi có yêu cầu hoặc khi có tai biến xảy ra;
- Hướng dẫn nội dung tuyên truyền, tư vấn; sản xuất và cung cấp các tờ rơi; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng tuyến tỉnh thực hiện truyền thông trước, trong và sau Chiến dịch;
- Phối hợp các ban, ngành, đoàn thể tuyến tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo và tuyên truyền, vận động hội viên, người dân tham gia các dịch vụ được cung cấp trong Chiến dịch;
- Tổ chức Hội nghị triển khai Chiến dịch cấp tỉnh và hướng dẫn cấp huyện tổ chức triển khai Chiến dịch cấp huyện và cấp xã. Tổ chức các Đoàn giám sát công tác chuẩn bị Chiến dịch, nội dung triển khai Chiến dịch theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

1.2. Cấp huyện:

- Xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Chiến dịch; kế hoạch phát động thi đua các nội dung của Chiến dịch; phối hợp các ban, ngành, đoàn thể tuyến huyện tăng cường công tác chỉ đạo và tuyên truyền, vận động hội viên, người dân tham gia các mô hình, dịch vụ được cung cấp trong Chiến dịch;
- Chuẩn bị công tác hậu cần: Đảm bảo kinh phí, đảm bảo và cung ứng kịp thời phương tiện truyền thông, các phương tiện tránh thai, thuốc thiết yếu, vật tư, thiết bị, dụng cụ cho Chiến dịch;

- Chuẩn bị nguồn nhân lực thực hiện cung ứng dịch vụ lưu động hoặc tại chỗ về chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số trong Chiến dịch và hỗ trợ kịp thời cho tuyến dưới khi có yêu cầu hoặc khi có tai biến xảy ra; chỉ đạo ngành y tế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện;

- Hướng dẫn nội dung tuyên truyền, tư vấn; tiếp nhận tờ rơi, tài liệu tuyên truyền từ tỉnh; sản xuất các loại tờ rơi; phối hợp truyền thông với các cơ quan truyền thông đại chúng cấp huyện thực hiện truyền thông;

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn trong địa bàn tổ chức các hoạt động chuẩn bị cho Chiến dịch và thực hiện truyền thông lưu động tại ấp, khu vực, xã, phường, thị trấn;

- Tổ chức hội nghị triển khai Chiến dịch cấp huyện và hướng dẫn cấp xã tổ chức Hội nghị triển khai Chiến dịch.

1.3. Cấp xã:

- Xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí thực hiện Chiến dịch; phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã trong công tác tổ chức, kiểm tra, giám sát Chiến dịch;

- Huy động các ngành, đoàn thể tham gia tuyên truyền, vận động hội viên, người dân tham gia các dịch vụ được cung cấp trong Chiến dịch;

- Tổ chức các hoạt động mang tính chất cổ động, tuyên truyền trên trạm phát thanh xã, treo băng rôn, cấp phát tờ rơi, tuyên truyền văng gia, sinh hoạt nhóm tại cộng đồng và vận động người dân tham gia thực hiện các dịch vụ được cung cấp trong Chiến dịch;

- Tổ chức điều tra, rà soát, thống kê các cặp vợ chồng đã đăng ký, đăng ký mới, hiện đã sinh con, đang mang thai báo cáo về cấp trên theo đúng tiến độ thực hiện mô hình xã, phường, thị trấn và ấp, khu vực sinh đủ 02 con; lập danh sách các đối tượng đăng ký thực hiện các dịch vụ trong Chiến dịch;

- Chuẩn bị địa điểm làm điểm cung cấp dịch vụ; thông báo thời gian, địa điểm tổ chức cung cấp dịch vụ đến các ấp, khu vực cho đối tượng đăng ký nhu cầu thực hiện các dịch vụ;

- Tổ chức hội nghị triển khai Chiến dịch cấp xã.

2. Trong chiến dịch:

2.1. Cấp tỉnh:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Điều phối các hoạt động Chiến dịch trong toàn tỉnh;

- Hỗ trợ tuyến huyện, xã trong quá trình cung ứng dịch vụ cho người dân khi có yêu cầu hoặc khi có tai biến xảy ra;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tuyến huyện, xã. Tổ chức sơ kết Chiến dịch đợt 1.

2.2. Cấp huyện:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, truyền thông lưu động tại xã, phường, thị trấn;

- Điều phối các hoạt động Chiến dịch trong toàn huyện;
- Huy động các ban, ngành, đoàn thể tham gia tuyên truyền, vận động người dân tham gia các dịch vụ được cung cấp trong Chiến dịch;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tuyến xã;
- Thành lập các đội cung ứng dịch vụ lưu động hỗ trợ tuyến xã trong suốt quá trình cung ứng dịch vụ cho người dân.

2.3. Cấp xã:

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền trên trạm truyền thanh xã, treo băng rôn, cấp phát tờ rơi tại cộng đồng và điểm cung cấp dịch vụ,... Tổ chức nói chuyện chuyên đề, tư vấn trực tiếp theo nhóm các đối tượng tại các điểm cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, nâng cao chất lượng dân số và mô hình gia đình sinh đủ 02 con.

- Tiếp tục huy động các ban, ngành, đoàn thể và mạng lưới cộng tác viên tham gia tuyên truyền, vận động người dân tham gia các dịch vụ được cung cấp trong Chiến dịch, chú trọng hình thức truyền thông bằng loa di động tại các ấp, khu vực để người dân nắm được các thông tin về cung ứng dịch vụ và các hoạt động trong Chiến dịch;

- Tiếp tục thông báo thời gian, địa điểm tổ chức cung cấp dịch vụ đến các ấp, khu vực và vận động người dân đến trạm y tế để được cung cấp các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và dịch vụ nâng cao chất lượng dân số;

- Phối hợp với đội dịch vụ lưu động cung cấp các gói dịch vụ trong Chiến dịch cho người dân;

- Phối hợp các ban, ngành, mặt trận, đoàn thể vận động người cao tuổi tham gia BHYT tự nguyện và các gia đình thực hiện mô hình sinh đủ 02 con.

3. Sau chiến dịch:

3.1. Cấp tỉnh:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Thống kê kết quả thực hiện Chiến dịch, kiểm tra thực tế, đánh giá và tổng kết Chiến dịch.

3.2. Cấp huyện:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Thống kê kết quả thực hiện Chiến dịch, đánh giá và tổng kết Chiến dịch;

- Tổ chức các đoàn kiểm tra kết quả thực hiện tại địa phương.

3.3. Cấp xã:

- Cập nhật thông tin, báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động của Chiến dịch và số người tham gia thực hiện các dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số trong những ngày tổ chức Chiến dịch tại xã;

- Thống kê các cặp vợ chồng đã đăng ký và thực hiện trong mô hình sinh đủ 02 con thực hiện đạt mục tiêu sinh đủ 02 con (kể cả đang mang thai và đã sinh) nhằm đánh giá tiến độ thực hiện và có cơ sở báo cáo khi đoàn tỉnh kiểm tra sau Chiến dịch;

- Lưu giữ, quản lý danh sách người thực hiện dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD và nâng cao chất lượng dân số tại xã.

Lưu ý: Danh sách tất cả các đối tượng thực hiện các dịch vụ trong Chiến dịch phải được lưu lại, báo cáo tuyến trên và cung cấp khi đoàn kiểm tra yêu cầu theo đúng quy định.

VI. THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Tổ chức thi đua thực hiện Chiến dịch:

- Căn cứ vào Kế hoạch Tổ chức Chiến dịch, tổ chức phát động phong trào thi đua thực hiện Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ Chăm sóc SKSS/KHHGD và Nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hậu Giang năm 2021;

- Căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt, nội dung hoạt động chủ yếu của kế hoạch và kết quả thực hiện phong trào thi đua, Ban Chỉ đạo tỉnh giao Sở Y tế ban hành Bảng điểm thi đua cụ thể cho cấp huyện. Ban Chỉ đạo cấp huyện ban hành Bảng điểm thi đua cấp xã theo tình hình thực tế của địa phương.

2. Khen thưởng:

2.1. Cấp tỉnh:

Bảng khen của UBND tỉnh: số lượng 94, trong đó:

*** Tập thể: 12**

- Cấp huyện: 03 đơn vị đạt giải: 01 nhất, 01 nhì, 01 ba kèm theo tiền thưởng 5.000.000 đồng cho đơn vị đạt giải nhất, 4.000.000 đồng cho đơn vị đạt giải nhì, 3.000.000 đồng cho đơn vị đạt giải ba;

- Cấp xã: mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn 01 tập thể; riêng huyện Phụng Hiệp chọn 02 tập thể.

*** Cá nhân: 82**

- 01 cá nhân là thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện đối với đơn vị đạt giải nhất, 06 cá nhân là cán bộ chuyên trách xã và cộng tác viên dân số ấp, khu vực đối với đơn vị đạt giải nhất, nhì, ba (mỗi giải 02 người);

- 75 cá nhân là cộng tác viên Dân số - KHHGD ấp, khu vực tiêu biểu của 75 xã, phường, thị trấn (trừ 03 cộng tác viên đã được khen thưởng mục trên).

*** Kinh phí:**

Các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong đợt phát động thi đua của Chiến dịch được xét và đề nghị tặng Bảng khen của UBND tỉnh kèm tiền thưởng theo quy định hiện hành.

2.2. Địa phương:

- Căn cứ vào kết quả chấm điểm và thực hiện phong trào thi đua ở địa phương, Ban Chỉ đạo cấp huyện quyết định khen thưởng cho tập thể và cá nhân có thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định phân cấp về quản lý tài chính của Luật Thi đua khen thưởng và Luật Ngân sách Nhà nước.

VII. KINH PHÍ

1. Cấp tỉnh:

Kinh phí tổ chức thực hiện Chiến dịch được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Kinh phí khen thưởng: từ nguồn Quỹ thi đua khen thưởng của Tỉnh theo quy định;

- Kinh phí thực hiện Chiến dịch: 1.687.312.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu ba trăm mười hai nghìn đồng*), chi từ nguồn sự nghiệp y tế (*Đính kèm phụ lục chi tiết*).

2. Cấp huyện, xã:

Cấp huyện và xã đầu tư, hỗ trợ kinh phí thực hiện Chiến dịch từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh:

- Giao Sở Y tế là thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, quản lý, đảm bảo kinh phí thực hiện Chiến dịch; kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác dân số và nâng cao chất lượng dân số tỉnh; chỉ đạo Chi cục Dân số - KHHGĐ tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chiến dịch;

- Xây dựng bảng phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc phối hợp, hỗ trợ thực hiện, kiểm tra, giám sát Chiến dịch;

- Giao Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh là đơn vị trực tiếp tham mưu cho thường trực Ban Chỉ đạo trong việc tổ chức thực hiện Chiến dịch; Chuẩn bị công tác hậu cần, trực tiếp tổ chức thực hiện các hoạt động của Chiến dịch theo kế hoạch; phối hợp với Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Hậu Giang hướng dẫn, giám sát, hỗ trợ chuyên môn cho tuyến cơ sở khi triển khai các hoạt động của Chiến dịch tại cộng đồng;

- Kiểm tra, giám sát trước, trong và sau Chiến dịch; báo cáo, đánh giá sơ kết và tổng kết Chiến dịch;

- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị chỉ đạo cho đơn vị trực thuộc tuyến huyện, xã tích cực tham gia công tác phối hợp, hỗ trợ tổ chức thực hiện Chiến dịch tại địa phương.

2. Sở Tư pháp:

- Chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện, cán bộ tư pháp xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động đối tượng nam, nữ chuẩn bị kết hôn lần đầu tham gia khám sức khỏe tiền hôn nhân trước khi cấp giấy chứng nhận kết hôn;

- Thống kê và cung cấp số liệu về số lượng cặp nam, nữ kết hôn (lần 01 và từ lần 02 trở lên) trên địa bàn từng huyện trong thời gian diễn ra Chiến dịch và tổng số cặp nam nữ kết hôn từ đầu năm 2021 đến khi kết thúc Chiến dịch, báo cáo về thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (*thông qua Chi cục Dân số - KHHGĐ*) để thống kê và tính kết quả thực hiện chỉ tiêu cho từng địa phương.

3. Tỉnh đoàn Hậu Giang:

- Chỉ đạo cho các cơ sở Đoàn trực thuộc tuyến tỉnh, huyện, xã tích cực tham gia tuyên truyền vận động đoàn viên tham gia khám sức khỏe tiền hôn nhân trước khi đăng ký kết hôn lần đầu;

- Chỉ đạo cho Huyện đoàn, Xã đoàn phối hợp cùng Trung tâm Dân số - KHHGD huyện, thị xã, Khoa Dân số - SKSS (Trung tâm Y tế thành phố), cán bộ chuyên trách dân số tuyến xã đưa nội dung chăm sóc sức khỏe tiền hôn nhân, lợi ích tham gia khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, chăm sóc SKSS, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng và vận động người cao tuổi tham gia BHYT tự nguyện,... vào nội dung sinh hoạt đoàn.

4. Hội Người cao tuổi tỉnh:

- Chỉ đạo các cơ sở Hội trực thuộc tuyến huyện, xã tuyên truyền vận động hội viên và những người cao tuổi ngoài Hội tham gia các đợt khám sức khỏe định kỳ do địa phương tổ chức;

- Vận động người cao tuổi tham gia BHYT tự nguyện;

- Vận động người cao tuổi ở địa phương tham gia sinh hoạt Hội để thuận tiện trong quá trình quản lý và được cung cấp các thông tin liên quan đến kiến thức chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng;

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ (câu lạc bộ của Hội Người cao tuổi) tự giúp nhau trên địa bàn toàn Tỉnh; lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc sinh hoạt định kỳ của các câu lạc bộ, Hội Người cao tuổi tại cộng đồng các nội dung về già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con, sàng lọc chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, khám sức khỏe tiền hôn nhân, chăm sóc SKSS, áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại,...

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Tăng cường công tác vận động và quản lý người cao tuổi tham gia BHYT trên địa bàn Tỉnh; chỉ đạo Bảo hiểm xã hội huyện, thị xã, thành phố thống kê và cung cấp số liệu người cao tuổi từ 60 - 79 tuổi đã tham gia BHYT tự nguyện và được hỗ trợ của Nhà nước theo từng huyện, thị xã, thành phố trước thời điểm tổ chức Chiến dịch và sau khi kết thúc Chiến dịch, báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh (thông qua Chi cục Dân số - KHHGD).

6. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Hội Nông dân tỉnh:

- Chỉ đạo cho các cơ sở Hội trực thuộc tuyến huyện, xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động hội viên và người ngoài Hội tham gia thực hiện các dịch vụ được triển khai trong Chiến dịch như khám sàng lọc chẩn đoán trước sinh, sơ sinh cho phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh; khám và điều trị phụ khoa; áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại,... Đồng thời, tuyên truyền vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con, tuyên truyền về mất cân bằng giới tính khi sinh, vận động người cao tuổi tham gia BHYT tự nguyện và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng;

- Lồng ghép tuyên truyền các nội dung về công tác Dân số - KHHGD, các hoạt động về nâng cao chất lượng dân số vào nội dung sinh hoạt định kỳ của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và các Câu lạc bộ do Hội Phụ nữ, Hội Nông dân thành lập hoặc phối hợp thành lập tại địa phương.

7. Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang:

Chủ động xây dựng các bài tuyên truyền, phóng sự, các bài phản ánh, các bản tin về công tác Dân số - KHHGD, công tác tổ chức Chiến dịch,... phát trước, trong và sau Chiến dịch.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị tích cực tham gia công tác phối hợp, tổ chức và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tuyến tỉnh, huyện, xã tổ chức tuyên truyền, giới thiệu các dịch vụ được triển khai trong Chiến dịch trong phạm vi ngành và tại cộng đồng vận động người dân tham gia;

- Tham gia công tác phối hợp tổ chức, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện tại địa phương.

9. Ban Chỉ đạo cấp huyện:

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân tham gia các nội dung và dịch vụ được triển khai trong Chiến dịch tại địa phương; đồng thời, tham gia công tác tổ chức và hỗ trợ tổ chức, kiểm tra, giám sát Chiến dịch tại địa phương;

- Giao Trung tâm Dân số - KHHGD, Khoa Dân số - SKSS (Trung tâm Y tế thành phố) là cơ quan đầu mối tham mưu xây dựng kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động Chiến dịch trong địa bàn huyện; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho tuyến xã trong việc triển khai các hoạt động của Chiến dịch; trực tiếp tổ chức thực hiện các hoạt động của Chiến dịch theo kế hoạch; tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD trong Chiến dịch (nếu có đủ điều kiện);

- Chỉ đạo các Bệnh viện, Trung tâm Y tế phối hợp với Trung tâm Dân số - KHHGD và các đơn vị liên quan thực hiện cung cấp các dịch vụ kỹ thuật chăm sóc SKSS - KHHGD, nâng cao chất lượng dân số theo kế hoạch Chiến dịch; hỗ trợ tuyến xã cung cấp các dịch vụ trong Chiến dịch;

- Chỉ đạo Đài Phát thanh huyện, thị xã, thành phố tăng cường thời gian phát sóng các nội dung tuyên truyền trước, trong và sau Chiến dịch;

- Kiểm tra, giám sát trước, trong và sau Chiến dịch; báo cáo quá trình thực hiện Chiến dịch theo quy định; đánh giá và tổng kết Chiến dịch.

10. Ban Chỉ đạo cấp xã:

- Giao Trạm Y tế xã là cơ quan tham mưu xây dựng kế hoạch phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động Chiến dịch trong địa bàn quản lý và trực tiếp tổ chức thực hiện các hoạt động Chiến dịch tại xã theo Kế hoạch;

- Chỉ đạo cán bộ văn hóa xã tăng cường công tác tuyên truyền trên loa phát thanh xã trước, trong Chiến dịch;

- Chỉ đạo cho cán bộ chuyên trách dân số xã, cộng tác viên dân số tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đối tượng tham gia các dịch vụ của Chiến dịch;

- Kiểm tra, giám sát trước, trong và sau Chiến dịch; báo cáo quá trình thực hiện Chiến dịch theo quy định; đánh giá và tổng kết Chiến dịch.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ Chăm sóc SKSS - KHHGĐ và Nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hậu Giang năm 2021; trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo trực tiếp về Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (*thông qua cơ quan chuyên môn là Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh*) để kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận

- Tổng cục DS-KHHGĐ;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ tỉnh;
- Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Lưu: VT.NCTH.LHT.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đồng Văn Thanh

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG DÂN SỐ NĂM 2021

*(Kèm theo Kế hoạch số 1947 /KH-BCĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020
của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Nâng cao chất lượng dân số tỉnh Hậu Giang)*

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG	GHI CHÚ
	Tổng cộng	1.687.312.000	
I	Chi phí gói dịch vụ KHHGD (theo giá viện phí hiện hành)	255.820.000	
1	Chi tiền công tiêm thuốc tránh thai: 311 người x 40.000đ/người (cas)	12.440.000	
2	Chi chi phí thủ thuật cấy que tránh thai: 126 người x 200.000đ/cas	25.200.000	
3	Chi chi phí thủ thuật đặt dụng cụ tử cung: 944 người x 210.000đ/cas	198.240.000	
4	Chi chi phí triệt sản cho 10 ca (05 nam x 1.260.000đ, 05 nữ x 2.728.000đ)	19.940.000	
II	Chi mua bao cao su; hóa chất và vật tư y tế khám phụ khoa, tầm soát ung thư cổ tử cung	495.930.771	
1	Mua hóa chất, vật tư y tế khám phụ khoa, tầm soát ung thư cổ tử cung, ung thư vú	419.682.771	
2	Mua bao cao su: 706 người x 9cái/tháng x 12tháng x 1.000đ/cái	76.248.000	
III	Chi mua thuốc điều trị phụ khoa	495.385.200	
IV	Hội nghị triển khai, sơ kết và tổng kết Chiến dịch	25.950.000	
1	Chi hội nghị triển khai, sơ kết: 100 đại biểu x 2 cuộc + Nước uống: 100 người x 10.000đ/người x 2 cuộc + Tài liệu: 100 bộ x 10.000đ/bộ x 2 cuộc + Phòng hội trường: 500.000đ/cái x 2 cái	5.000.000	
2	Chi hội nghị tổng kết chiến dịch: 155 đại biểu + Nước uống: 155 người x 10.000đ/người + Tài liệu: 155 bộ x 20.000đ/bộ + Phòng hội trường: 500.000đ/cái x 1 cái + Hỗ trợ tiền ăn CTV: 79 người x 100.000đ/ người. + Hỗ trợ tiền xe cho CTV: 100.000đ/người x 79 người	20.950.000	
V	Công tác truyền thông, kiểm tra giám sát	414.226.029	
1	In áp phích treo đường phố (42.000đ/cái x 1.600)	67.200.000	
2	Băng rôl: (300.000đ/cái x 750 cái)	225.000.000	
3	Hợp đồng với Báo Hậu Giang (1.600.000đ/ kỳ x 8 kỳ)	12.800.000	
4	Hợp đồng với Đài PTTH Hậu Giang + Phát chuyên mục, phóng sự: 5.000.000đ/kỳ x 8 kỳ + Phát thanh tỉnh: 1.000.000đ/lần x 8	48.000.000	
5	Công tác phí kiểm tra, giám sát chiến dịch	61.226.029	